HNUE JOURNAL OF SCIENCE DOI: 10.18173/2354-1075.2019-0018
Educational Sciences, 2019, Volume 64, Issue 1, pp. 178-189
This paper is available online at http://stdb.hnue.edu.vn

THỰC TRẠNG ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP CỦA SINH VIÊN TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KĨ THUẬT THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Nguyễn Thanh Thủy
Viện Sư phạm Kĩ thuật, trường Đại học Sư phạm Kĩ thuật Thành phố Hồ Chí Minh

Tóm tắt. Đánh giá kết quả học tập là một khâu quan trọng được thực hiện xuyên suốt trong quá trình dạy học dưới nhiều phương pháp khác nhau tùy thuộc vào đặc điểm đối tượng và bối cảnh. Đánh giá kết quả học tập ở bậc đại học góp phần quan trọng vào việc hoàn thành mục tiêu đào tạo của nhà trường. Bài báo phân tích thực trạng của công tác đánh giá kết quả học tập của sinh viên ở trường Đại học Sư phạm Kĩ thuật Thành phố Hồ Chí Minh nhằm đưa ra các nhận định quan trọng để góp phần cải thiện kết quả học tập của sinh viên và chất lượng đào tạo của nhà trường. Các khái niệm liên quan được làm rõ để định hướng cho phân tích thực trạng.

***Từ khóa*:** Đánh giá, đánh giá kết quả học tập, chất lượng đào tạo.

1. Mở đầu

Trong hoạt động giáo dục nói chung và hoạt động giảng dạy nói riêng, việc kiểm tra đánh giá kết quả mà người học đạt được có ý nghĩa to lớn vì nó không chỉ phản ánh chất lượng dạy và học của thầy và trò mà nó còn là cơ sở cho những đổi mới tiếp theo. Những nghiên cứu về đánh giá kết quả học tập trong và ngoài nước rất phong phú và đa dạng, xuất hiện từ những năm đầu thế kỉ XX cho đến nay, các nghiên cứu tập trung vào các vấn đề chính như: Vai trò của đánh giá kết quả học tập đối với sự tiến bộ của sinh viên, các hình thức và phương pháp đánh giá kết quả học tập được áp dụng trong lớp học, các chỉ dẫn về quá trình đánh giá kết quả học tập mà giảng viên cần biết. Louise K.Comfort (1982) bàn về đánh giá trong dạy học khi bối cảnh thay đổi trước những thất bại nghiêm trọng trong chương trình giáo dục công ở Mỹ, tập trung vào mối liên hệ giữa quá trình đánh giá và những bài tập trong sự phát triển của một chương trình giáo dục hiệu quả [1]. Gary D.Phye (1997) biên soạn cuốn sổ tay "Đánh giá lớp học - học tập, thành tựu và điều chỉnh" Đây là ba mặt của sự tiến bộ ở người học [2]. Nancy (2012) bàn luận về tầm quan trọng của đánh giá trong lớp học và sự thay đổi của đánh giá qua các năm, theo dõi tiến trình học tập của sinh viên từ đầu khóa học [3]. Ở Việt Nam, Lưu Xuân Mới (1998) cho rằng đánh giá trong giáo dục là một quá trình hoạt động được tiến hành có hệ thống nhằm xác định mức độ đạt được của đối tượng giáo dục về mục tiêu đã định [4]. Trần Khánh

Ngày nhận bài: 4/1/2019. Ngày sửa bài: 12/1/2019. Ngày nhận đăng: 18/1/2019.
Tác giả liên hệ: Nguyễn Thanh Thủy. Địa chỉ e-mail: thuynt@hcmute.edu.vn

Đức (2010) đã làm rõ một số thuật ngữ thường dùng trong đo lường và đánh giá kết quả học tập như kiểm tra, đo lường, đánh giá và trắc nghiệm; yêu cầu của kiểm tra và đánh giá về độ tin cậy và độ giá trị; đánh giá câu hỏi và bài trắc nghiệm về độ khó và độ phân biệt; quy trình thiết kế trắc nghiệm [5]. Nguyễn Kim Dung (2012) chú trọng mối liên hệ giữa kết quả học tập và phương pháp đánh giá kết quả học tập [6]. Nguyễn Bảo Hoàng Thanh (2017) bàn về đánh giá kết quả học tập theo định hướng phát triển năng lực và nhấn mạnh đổi mới phương pháp đánh giá theo định hướng phát triển năng lực là một nhu cầu tất yếu trong bối cảnh hiện nay [7]. Như vậy, đánh giá kết quả học tập trong giáo dục nói chung và dạy học nói riêng là một hoạt động tất yếu của quá trình dạy học và là yếu tố thúc đẩy chất lượng đào tạo của nhà trường. Mặc dù nghiên cứu về đánh giá kết quả học tập rất phong phú nhưng ở khối sinh viên kĩ thuật, chưa có nghiên cứu về tác động của những phương pháp đánh giá đối với kết quả học tập của sinh viên, do đó chúng tôi tiến hành nghiên cứu về thực trạng hoạt động đánh giá kết quả học tập của sinh viên tại Trường Đại học Sư phạm Kĩ thuật Thành phố Hồ chí Minh để tìm ra mối quan hệ giữa hoạt động này với kết quả học tập của sinh viên kĩ thuật.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Phương pháp nghiên cứu

Đề tài sử dụng phối hợp các phương pháp: nghiên cứu tài liệu, phương pháp điều tra viết, phỏng vấn, quan sát, tham khảo ý kiến chuyên gia, xử lí số liệu bằng thống kê toán học. Trong quá trình nghiên cứu đề tài, phương pháp điều tra viết là phương pháp nghiên cứu chính. Để tiến hành phương pháp này chúng tôi xây dựng bảng hỏi dành cho sinh viên. Bảng hỏi được thiết kế để tìm hiểu về nhận thức, thái độ của sinh viên đối với hoạt động đánh giá kết quả học tập, mức độ tác động của các phương pháp đánh giá kết quả học tập đối với sự tiến bộ của sinh viên. Mỗi câu hỏi có 5 mức độ lựa chọn theo thang Likert.

2.2. Khái niệm đánh giá kết quả học tập

2.2.1. Đánh giá

Trong lĩnh vực giáo dục, đánh giá là bộ phận quan trọng và là một khâu không thể tách rời của quá trình dạy học, đánh giá thực hiện chức năng phản hồi cho hệ thống dạy học. Có nhiều quan niệm về đánh giá trong lĩnh vực giáo dục, C.E.Beeby (1997) cho rằng đánh giá *là sự thu thập và lí giải một cách có hệ thống những bằng chứng dẫn tới sự phán xét về giá trị theo quan điểm hành động* [8]. Trước đó, P.E.Griffin (1996) nhận định, đánh giá *là đưa ra phán quyết về giá trị của một sự kiện, nó bao hàm việc thu thập thông tin sử dụng trong việc định giá một chương trình, một sản phẩm, một tiến trình, một mục tiêu hay tiềm năng ứng dụng của một cách thức đưa ra nhằm mục đích nhất định* [8]. Trong giáo dục nói chung và dạy học nói riêng, đánh giá nhằm mục tiêu đo lường mục tiêu đạt được, là quá trình thu thập thông tin và lí giải kịp thời, có hệ thống những thông tin thu được về hiện trạng hay nguyên nhân và hiệu quả, căn cứ vào mục tiêu để làm cơ sở cho những chủ trương, biện pháp và hành động tiếp theo.

2.2.2. Kết quả học tập

Kết quả học tập *là sản phẩm của sự tiếp thu, xử lí thông tin bằng thao tác trí tuệ dựa vào tri thức, kĩ năng đạt được trước đó để chiếm lĩnh tri thức, kinh nghiệm. Nó là sự khẳng định những gì người học có thể làm được sau khi hoàn thành một nội dung hoặc chương trình học tập nào đó* [9]. Tác giả Hoàng Đức Nhuận và Lê Đức Phúc đã đưa ra cách hiểu về kết quả học tập như sau: "Kết quả học tập *là một khái niệm thường được hiểu theo hai quan niệm khác nhau trong thực tế cũng như trong khoa học: 1/ Đó là mức độ thành tích mà một chủ thể hoc tập đã đạt, được xem xét trong mối quan hệ với công sức, thời gian đã bỏ ra, với mục tiêu xác định. 2/ Đó là mức độ thành tích đã đạt của một sinh viên so với các bạn học khác*" [10]. Theo tác giả Trần Kiều "dù hiểu theo nghĩa nào kết quả học tập cũng đều thể hiện ở mức độ đạt được các mục tiêu của dạy học, trong đó bao gồm 3 mục tiêu lớn là*: Nhận thức, hành động, xúc cảm. Với từng môn học thì các mục tiêu trên được cụ thể hóa thành các mục tiêu về kiến thức, kĩ năng và thái độ*" [11].

2.2.3. Đánh giá kết quả học tập

Đánh giá kết quả học tập *là sự đối chiếu so sánh kiến thức, kĩ năng, thái độ đạt được ở người học với các kết quả mong đợi đã được xác định ở mục tiêu học tập, từ đó có những kết luận tin cậy về kết quả học tập của người học* [12]. Đánh giá kết quả học tập một mặt giúp giảng viên có những quyết định phù hợp trong quá trình dạy học, mặt khác thúc đẩy động cơ học tập và nâng cao trách nhiệm của sinh viên trong học tập [12].

Theo tác giả Dương Thiệu Tống: "Đánh giá kết quả học tập *là quá trình thu thập, phân tích và giải thích thông tin một cách có hệ thống nhằm xác định mức độ đạt đến các mục tiêu giảng huấn về phía sinh viên. Đánh giá có thể thực hiện bằng phương pháp định lượng (đo lường) hay định tính (phỏng vấn, quan sát)*" [13]. Theo tác giả Hoàng Đức Nhuận và Lê Đức Phúc: "Đánh giá kết quả học tập *là quá trình thu thập và xử lí thông tin về trình độ, khả năng thực hiện mục tiêu học tập của sinh viên, về tác động và nguyên nhân của tình hình đó nhằm tạo cơ sở cho những quyết định sư phạm của giảng viên và nhà trường, cho bản thân sinh viên để họ học tập ngày một tiến bộ hơn*" [1].

Từ những phân tích trên, khái niệm đánh giá kết quả học tập trong bài viết này được hiểu như sau: *là xác định mức độ nắm được kiến thức, kĩ năng, kĩ xảo của người học so với mục tiêu, yêu cầu của chương trình đề ra*.

2.3. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên trong trường đại học

Những nghiên cứu về đánh giá kết quả học tập của sinh viên trong trường đại học được nhiều tác giả trong và ngoài nước nghiên cứu. Ngoài nước có thể kể đến các nghiên cứu của Torrance, Fishers, Irons... Harry Torrance và John Pryor (1998) khám phá đánh giá quá trình trong lớp học để thấy được sức mạnh của đánh giá đối với sự phản hồi của sinh viên trong học tập trên cơ sở của việc lí giải các lí thuyết tâm lí học đã đáp ứng được các thực hành trong giáo dục [14]. Douglas Fisher và Nancy Frey (2007) xuất bản cuốn sách về một bộ dụng cụ để đánh giá một cách sáng tạo trong lớp học nhằm kiểm tra mức độ lĩnh hội của sinh viên. Bộ công cụ này cung cấp cho giảng viên một hệ thống kiểm tra và các loại dụng cụ sáng tạo và hiệu quả, các hình thức thi và kiểm tra trong lớp học [15]. Alastair Irons (2008) bàn luận về kĩ thuật dạy học và phương pháp đánh giá trong lớp học nhấn mạnh đến vai trò của phản hồi trong dạy học. Tác giả chỉ ra phản hồi như là một mặt mang tính chìa khóa trong đánh giá khả năng học tập của SV và giúp cho sinh viên tham gia tích cực hơn vào việc học tập [16].

Ở Việt Nam, các nghiên cứu về vấn đề này xoay quanh phương pháp và cách thức đánh giá kết quả học tập của sinh viên ở đại học. Đặng Thành Hưng (2010) đã xác định 5 tiêu chí chung đánh giá kĩ năng, Tác giả đã cụ thể hóa 5 tiêu chí thành 15 chỉ số thực hiện trong tiến trình hành động để đánh giá trình độ hình thành và phát triển của kĩ năng nào đó ở sinh viên theo nhiều góc độ [17]. Nguyễn Văn Nhân (2012) đề xuất một số biện pháp quản lí công tác kiểm tra- đánh giá kết quả học tập của sinh viên bao gồm mã hóa bài thi trắc nghiệm, chấm chéo bài thi tự luận, thiết kế các công cụ đánh giá phù hợp trong lớp học và hoạt động ngoài giờ lên lớp của sinh viên [18]. Ngô Tất Hoạt (2007) đưa ra cách thức xây dựng hệ thống trắc nghiệm khách quan nhiều lựa chọn để đánh giá kết quả học tập của sinh viên đại học sư phạm kĩ thuật với các câu hỏi được soạn theo ba mức độ yêu cầu đánh giá: mức 1 về yêu cầu nhớ kiến thức, mức 2 về yêu cầu hiểu và vận dụng được kiến thức và mức ba về phân tích và tổng hợp kiến thức đối với bộ môn Toán. Tác giả cũng cho rằng không nên tuyệt đối hóa một loại hình kiểm tra nào mà nên có sự phối hợp các loại hình kiểm tra để có những thông tin đầy đủ, trung thực và toàn diện về kết quả học tập của sinh viên [19].

2.4. Thực trạng về đánh giá kết quả học tập của sinh viên tại trường Đại học Sư phạm Kĩ thuật Thành phố Hồ chí Minh

2.4.1. Mục đích nghiên cứu thực trạng và nội dung, đối tượng, phương pháp, công cụ khảo sát

** Mục đích nghiên cứu thực trạng*

Nghiên cứu và nhận xét thực tiễn đánh giá kết quả học tập của SV, từ đó rút ra những kết luận cần thiết làm cơ sở cho việc đề xuất các biện pháp nâng cao hiệu quả công tác đánh giá kết quả học tập

** Nội dung và đối tượng khảo sát*

- Nội dung khảo sát: tiến hành khảo sát lấy ý kiến của sinh viên về công tác đánh giá kết quả học tập ở các khía cạnh: *nhận thức, các phương pháp đánh giá kết quả học tập và mức độ tác động của các phương pháp đối với sự tiến bộ trong học tập của sinh viên*.

- Đối tượng khảo sát: tiến hành với 378 SV thuộc hệ đào tạo Đại học chính quy tại trường Đại học Sư phạm Kĩ thuật TPHCM năm học 2018 - 2019.

** Phương pháp và công cụ khảo sát*

- Phương pháp khảo sát và xử lí số liệu: sử dụng phương pháp điều tra viết thông qua phiếu hỏi và phần mềm SPSS để xử lí số liệu, kiểm định và đánh giá kết quả khảo sát.

- Công cụ khảo sát: sử dụng phiếu hỏi làm công cụ khảo sát thực tiễn, các phiếu này bao gồm hệ thống các câu hỏi đóng và mở xung quanh vấn đề đánh giá kết quả học tập của sinh viên dành cho sinh viên.

2.4.2. Kết quả đánh giá thực trạng

**** Nhận thức của sinh viên về đánh giá kết quả học tập***

Nhận thức của sinh viên về đánh giá kết quả học tập được đo lường thông qua khảo sát sinh viên về khái niệm và mục đích của đánh giá kết quả học tập. Kết quả khảo sát được mô tả ở Bảng 1 và 2.

Bảng 1. Ý kiến của sinh viên về khái niệm đánh giá kết quả học tập

Ý kiến của sinh viên về khái niệm "đánh giá kết quả học tập"	**Tần số**	**Phần trăm**	**Điểm trung bình**	**Độ lệch chuẩn**
1. Đo lường mức độ lĩnh hội tri thức của SV	147	38,9	2,48	1,339
2. Phán đoán về kết quả học tập	47	12,4		
3. Đề xuất giải pháp để nâng cao chất lượng học tập	40	10,6		
4. Quá trình thu thập thông tin để xem mức độ đạt mục tiêu	144	38,1		
Tổng số	378	100		

Nhận xét: Từ bảng kết quả thống kê trên có thể nhận thấy quan điểm của sinh viên hiện nay về khái niệm đánh giá kết quả học tập thiên về 2 ý kiến: 1/ cho rằng đánh giá kết quả học tập là hoạt động đo lường mức độ lĩnh hội tri thức của sinh viên (chiếm tỉ lệ 38.9 %); 2/ cho rằng đánh giá kết quả học tập là quá trình thu thập thông tin để đánh giá mức độ sinh viên đạt được mục tiêu dạy học (chiếm tỉ lệ 38,1%). Kết quả này cho thấy sinh viên hiểu đúng về đánh giá kết quả học tập, xem công tác này như là một hoạt động đo lường cung cấp thông tin cho giáo viên nghĩa là nó là hoạt động cuối cùng mà giảng viên phải thực hiện để có minh chứng cho hoạt động dạy của mình.

Bảng 2. Ý kiến của sinh viên về mục đích của đánh giá kết quả học tập

Ý kiến của sinh viên về mục đích của đánh giá kết quả học tập	**Tần số**	**Phần trăm**	**Điểm trung bình**	**Độ lệch chuẩn**
Đánh giá để xác định các phương pháp tiếp cận học tập cho SV	219	57,9	1,65	0,830
Đánh giá để GV đưa ra những kĩ năng muốn SV phát triển	72	19,0		
Đánh giá sẽ tác động đến việc lựa chọn phương pháp dạy học của GV	87	23,0		
Tổng số	378	100		

Nhận xét: Từ cách hiểu trên về khái niệm đánh giá kết quả học tập, sinh viên đưa ra ý kiến về mục đích của hoạt động này như bảng trên. Có tới 57,9% sinh viên cho rằng mục đích của hoạt động này là nhằm xác định các phương pháp tiếp cận học tập cho sinh viên. Nghĩa là giảng viên sử dụng việc đánh giá kết quả học tập như là một công cụ giúp sinh viên xác định được phương pháp học tập nào là phù hợp với bản thân. Từ đây có thể hiểu, sinh viên đang có xu hướng học tập theo cách mà giảng viên đánh giá kết quả học tập. Đây cũng có thể là một lựa chọn phù hợp khi sinh viên xác định được sở trường và sở đoản của mình trong các môn học. Một lựa chọn khác ở mức thấp hơn là ý kiến sinh viên cho rằng việc đánh giá kết quả học tập là cơ sở để giảng viên lựa chọn phương pháp dạy học. Nghĩa là lựa chọn phương pháp đánh giá nào thì giảng viên sẽ chọn phương pháp dạy học cho phù hợp với phương pháp đánh giá đó.

**** Sự phù hợp của phương pháp đánh giá kết quả học tập***

Đánh giá sự phù hợp của phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá thông qua khảo sát mức độ hài lòng và hào hứng của sinh viên đối với một số phương pháp đánh giá kết quả học tập đang được giảng viên thường xuyên áp dụng hiện nay. Kết quả khảo sát được mô tả ở Bảng 3 và 4.

Bảng 3. Mức độ hài lòng của sinh viên đối với các phương pháp đánh giá kết quả học tập mà giảng viên áp dụng

Phương pháp đánh giá KQHT	Mức độ hài lòng										Điểm trung bình	Xếp hạng
	Rất hài lòng		Hài lòng		Bình thường		Không hài lòng		Rất không hài lòng			
	f	%	f	%	f	%	f	%	f	%		
Viết tự luận	30	7,9	158	41,8	156	41,3	24	6,3	10	2,6	3,46	3
Vấn đáp	28	7,4	132	34,9	173	45,8	33	8,7	12	3,2	3,35	4
Làm sản phẩm	79	20,9	175	46,3	105	27,8	13	3,4	6	1,6	3,81	1
Trắc nghiệm khách quan	76	20,1	175	46,3	107	28,3	15	4,0	5	1,3	3,80	2

Nhận xét: Đối với các phương pháp đánh giá kết quả học tập mà giảng viên áp dụng nhận được ý kiến của sinh viên về mức độ hài lòng của họ như trong Bảng 3. Với 4 phương pháp đánh giá KQHT khá phổ biến đối với sinh viên hiện nay ở tất cả các môn học thì xếp thứ hạng cao nhất về mức độ hài lòng là phương pháp cho sinh viên làm sản phẩm học tập (điểm trung bình cao nhất 3,81). Có 46,3 % sinh viên tỏ ra hài lòng với phương pháp này. Điều này chỉ ra xu hướng học tập của sinh viên kĩ thuật là được thực hành áp dụng kiến thức vào thực tiễn để tạo ra sản phẩm học tập. Xếp hạng ở vị trí thứ hai là phương pháp đánh giá bằng hình thức trắc nghiệm khách quan (điểm trung bình 3,8). Hình thức đánh giá này vốn có nhiều ưu điểm đối với sinh viên khối kĩ thuật, không sử dụng nhiều đến tư duy trừu tượng và lập luận bằng ngôn ngữ.

Bảng 4. Mức độ hào hứng của sinh viên với các phương pháp đánh giá kết quả học tập

Ý kiến của sinh viên	Tần số	Phần trăm	Điểm trung bình
Có háo hứng	42	11,1	1,76
Phân vân	202	53,4	
Không hào hứng	134	35,4	
Tổng số	378	100	

Nhận xét: Nhìn chung sinh viên chưa tỏ thái độ hứng thú rõ ràng đối với hoạt động đánh giá kết quả học tập mà giảng viên thực hiện với 53,4 % trả lời phân vân. Chỉ có 11,1 % sinh viên được hỏi là thẳng thắn với câu trả lời có hào hứng và hơn 1/3 số sinh viên được hỏi không hào hứng. Có thể việc đánh giá kết quả học tập đang là một áp lực mà sinh viên phải đối phó trong suốt học kì với rất nhiều môn học. Giảng viên mỗi môn học có những yêu cầu nhất định về "đầu ra" của môn học nên sinh viên chỉ loay hoay thực hiện đầy đủ các yêu cầu đó và không còn xem nó là một hoạt động gây hứng thú nữa.

**** Tác động của phương pháp đánh giá đối với kết quả học tập của sinh viên***

Sự tác động của phương pháp đánh giá đến kết quả học tập của sinh viên được đánh giá thông qua khảo sát mức độ tác động của phương pháp đánh giá và tần suất áp dụng các cấp độ năng lực trong thang nhận thức Bloom. Kết quả khảo sát như sau:

- Mức độ tác động của phương pháp đánh giá:

Kết quả đánh giá mức độ tác động của phương pháp đánh giá đến kết quả học tập của sinh viên được minh họa như ở Bảng 5 và Hình 1.

Bảng 5. Mức độ tác động của các phương pháp đánh giá đến KQHT của sinh viên

Phương pháp đánh giá KQHT	Mức độ tác động										Mean	Thứ hạng
	Rất tích cực		Tích cực		Bình thường		Tiêu cực		Rất tiêu cực			
	f	%	f	%	f	%	f	%	f	%		
Viết tự luận	30	7,9	149	39,3	172	45,5	17	4,5	10	2,6	3,46	4
Vấn đáp	42	11,1	152	40,1	155	40,9	24	6,3	5	1,3	3,53	3
Làm sản phẩm	82	21,6	157	41,4	119	31,4	12	3,2	7	1,8	3,87	1
Trắc nghiệm khách quan	72	19	163	43	118	31,1	18	4,7	5	1,3	3,94	2

Nhận xét: Nhìn vào biểu đồ có thể thấy mức đánh giá tác động tích cực chiếm tỉ lệ khá cao, cao nhất trong tác động tích cực là phương pháp trắc nghiệm khách quan. Theo thứ hạng thì phương pháp đánh giá làm sản phẩm xếp thứ nhất (điểm trung bình 3,78) và phương pháp đánh giá viết tự luận xếp thứ hạng thứ tư (điểm trung bình 3,46) trong bốn phương pháp đánh giá được nêu ra. Như vậy cùng với sự hài lòng thì sinh viên cũng đánh giá tương đồng về mức độ tác động tích cực đến kết quả học tập. Xu hướng mong muốn của sinh viện được thực hành và được đánh giá về mặt năng lực thực hiện thể hiện ngày càng rõ rệt.

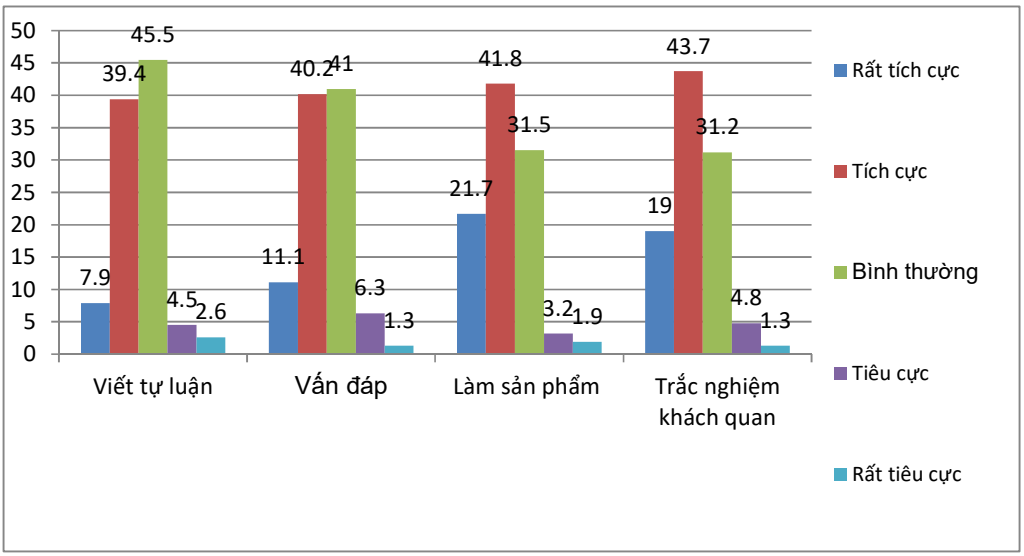

Hình 1. Mức độ tác động của các phương pháp đánh giá đối với kết quả học tập của sinh viên

- Tần suất áp dụng các cấp độ năng lực trong thang nhận thức Bloom:

Việc vận dụng các phương pháp đánh giá theo thang nhận thức của Bloom được giảng viên thực hiện rất phổ biến. Kết quả khảo sát được mô tả ở Bảng 6 và Hình 2.

Bảng 6. Tần suất áp dụng mức độ đánh giá theo thang nhận thức của Bloom

Thang Bloom	**Rất thường xuyên**		**Thường xuyên**		**Thỉnh thoảng**		**Hiếm khi**		**Không bao giờ**		**Mean**	**Thứ hạng**
	f	%	f	%	f	%	f	%	f	%		
1. Nhớ	56	14,8	197	52,1	111	29,4	14	3,7	0	0	3,78	1
2. Hiểu	47	12,4	206	54,5	106	28,0	16	4,2	3	0,8	3,74	2
3. Áp dụng	61	16,1	158	41,8	123	32,5	36	9,5	0	0	3,65	4
4. Phân tích	49	13,0	179	47,4	129	34,1	21	5,6	0	0	3,68	3
5. Đánh giá	33	8,7	148	39,2	145	38,4	43	11,4	9	2,4	3,40	6
6. Sáng tạo	40	10,6	145	38,4	138	36,5	45	11,9	10	2,6	3,42	5

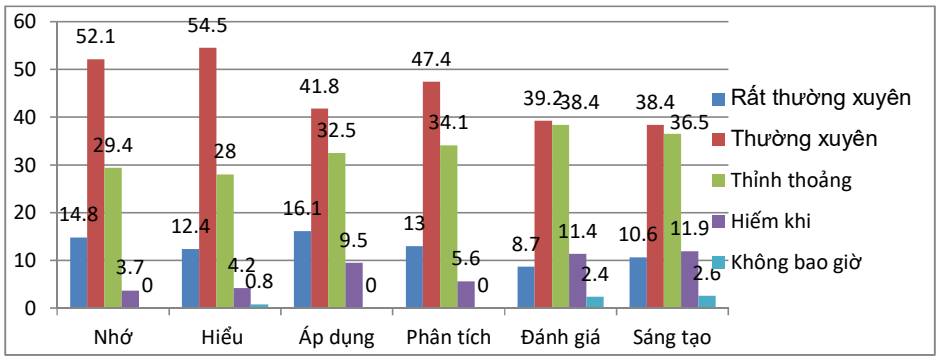

Hình 2. Tần suất áp dụng mức độ đánh giá theo thang nhận thức của Bloom

Nhận xét: Biểu đồ cho thấy mức áp dụng ở thang đo "Hiểu" của Bloom được giảng viên thường xuyên thực hiện và chiếm ưu thế hơn hẳn các mức còn lại trong thang đo. Nhìn chung ở mức thấp gồm "Nhớ" và "Hiểu" thì giảng viên áp dụng thường xuyên, mức cao gồm "Đánh giá" và "Sáng tạo" được áp dụng với tần suất thấp hơn. Như vậy xu hướng đánh giá của giảng viên đòi hỏi sinh viên đáp ứng ở mức vừa sức và tương đối đơn giản, ở mức nhận thức cao hơn thì giảng viên thực hiện ít hơn. Điều này là hoàn toàn phù hợp về mặt logic của quá trình dạy học. Xếp hạng tần suất áp dụng thì ở mức "Nhớ" và " Hiểu" được thực hiện thường xuyên nhất xếp hạng 1 và 2, mức "sáng tạo" và "đánh giá" xếp hạng thứ 5 và 6, ít được thực hiện hơn so với các mức còn lại.

Tuy nhiên khi kiểm chứng mối tương quan giữa các mức độ đánh giá theo thang Bloom mà giảng viên áp dụng và mức độ hứng thú của sinh viên đối với việc áp dụng các phương pháp này thì kết quả thống kê chỉ ra có tương quan ngược giữa hai biến này (Bảng 7).

Bảng 7. Tương quan Pearson giữa các biến

		Nhớ	**Hiểu**	**Áp dụng**	**Phân tích**	**Đánh giá**	**Sáng tạo**	**Hứng thú**
Nhớ	Pearson Correlation	1	0,370**	0,282**	0,282**	0,146**	0,234**	-0,128*
	Sig. (2-tailed)		0,000	0,000	0,000	0,005	0,000	0,013
	N	378	378	378	378	378	378	378
Hiểu	Pearson Correlation	0,370**	1	0,395**	0,271**	0,082	0,243**	-0,140**
	Sig. (2-tailed)	0,000		0,000	0,000	0,112	0,000	0,007
	N	378	378	378	378	378	378	378
Áp dụng	Pearson Correlation	0,282**	0,395**	1	0,387**	0,075	0,378**	-0,159**
	Sig. (2-tailed)	0,000	0,000		0,000	0,148	0,000	0,002

	N	378	378	378	378	378	378	378
Phân tích	Pearson Correlation	0,282**	0,271**	0,387**	1	0,205**	0,417**	-0,087
	Sig. (2-tailed)	0,000	0,000	0,000		0,000	0,000	0,090
	N	378	378	378	378	378	378	378
Đánh giá	Pearson Correlation	0,146**	0,082	0,075	0,205**	1	0,104*	0,058
	Sig. (2-tailed)	0,005	0,112	0,148	0,000		0,044	0,262
	N	378	378	378	378	378	378	378
Sáng tạo	Pearson Correlation	0,234**	0,243**	0,378**	0,417**	0,104*	1	-0,262**
	Sig. (2-tailed)	0,000	0,000	0,000	0,000	0,044		0,000
	N	378	378	378	378	378	378	378
Hứng thú	Pearson Correlation	-0,128*	-0,140**	-0,159**	-0,087	0,058	-0,262**	1
	Sig. (2-tailed)	0,013	0,007	0,002	0,090	0,262	0,000	
	N	378	378	378	378	378	378	378

Chỉ số r ở tất cả các cột đều nhỏ hơn 0,01 và giá trị Sig.(2 -tailed) ở cột "Nhớ", "Hiểu" và "Áp dụng" đều nhỏ hơn 0,05 do đó có tương quan ngược giữa ba biến độc lập này và biến phụ thuộc "Mức độ hứng thú", nghĩa là việc giảng viên áp dụng thường xuyên các mức nhận thức này trong đánh giá thì sinh viên sẽ không hứng thú nữa. Các mức đánh giá thiên về tái hiện thông tin tri thức không gây hứng thú cho sinh viên nên giảng viên cần thay đổi yêu cầu đối với mức độ nhận thức của sinh viên. Cần nâng cao yêu cầu trong đánh giá nhận thức của sinh viên theo hướng phân tích và sáng tạo.

3. Kết luận

Qua kết quả khảo sát và đánh giá thực trạng về đánh giá kết quả học tập của sinh viên ở trường Đại học Sư phạm Kĩ thuật Thành phố Hồ Chí Minh cho thấy:

- Nhận thức của sinh viên về khái niệm, vai trò của đánh giá kết quả học tập đúng nhưng chưa đầy đủ, toàn diện, do đó sinh viên chưa thấy hết được ý nghĩa tận cùng của công tác này, có thể dẫn đến chưa có động lực để thúc đẩy việc học có kết quả cao hơn.

- Việc áp dụng các phương pháp đánh giá có tác động mạnh mẽ đến hứng thú học tập cũng như khả năng cải thiện kết quả học tập của sinh viên. Do đó, giảng viên cần lựa chọn phương pháp đánh giá phù hợp với đặc điểm nhận thức cũng như đặc thù ngành học của sinh viên. Hướng hoạt động đánh giá kết quả học tập vào người học sẽ tạo ra sự tiến bộ ở họ.

- Vận dụng linh hoạt các mức độ đánh giá theo thang nhận thức của Bloom là việc làm cần thiết để không gây ra nhàm chán hoặc cứng nhắc khuôn mẫu vì sự phong phú của nguồn thông tin hiện nay là một ưu thế cho sinh viên nên hướng vào các mức đánh giá đòi hỏi sự tư duy và sáng tạo của sinh viên sẽ phù hợp hơn trong bối cảnh hiện nay.

Từ các kết quả đã phân tích như trên, để nâng cao chất lượng học tập của sinh viên nói riêng và chất lượng đào tạo của nhà trường nói chung, công tác đánh giá kết quả học tập cần sự phối hợp của giảng viên và sinh viên. Nhận thức đúng đắn và đầy đủ về ý nghĩa tầm quan trọng cũng như vận dụng linh hoạt các phương pháp đánh giá hướng vào sự tiến bộ của người học là yếu tố quyết định đến sự thành công của quá trình dạy học giúp thầy và trò cùng đạt được mục tiêu đào tạo, thông qua đó nhà trường sẽ hoàn thành được sứ mệnh của mình.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

[1] Louise K.Comford, 1982. *Education policy and evaluation a context for change.* Published by Library of Congress cataloging in Publication Data, ISBN 0-08-023856-4.

[2] Gary D.Phye, 1997, Academic Press Inc 525B Stress, Suite 1900, San Diego, California 92101-4495, USA 19.

[3] Nancy Falchikov, 2005. *Improving Assessment through student involvement*. Published by Rouledge Falmer, Milton Park, Abingdon, Oxon OX144RN, NY 10016, ISBN 0-203-34126-0.

[4] Lưu Xuân Mới, 1998. *Kiểm tra, thanh tra, đánh giá trong giáo dục.* Trường Cán bộ Quản lí Giáo dục và Đào tạo, Hà Nội.

[5] Trần Khánh Đức, 2012. *Đo lường và đánh giá trong giáo dục.* Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội.

[6] Nguyễn Kim Dung, 2012. *Thực trạng công tác kiểm tra đánh giá KQHT ở một số trường trung học phổ thông tại thành phố Hồ Chí Minh.* Tạp chí khoa học Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ chí Minh, số 39 năm 2012, tr. 5-13.

[7] Nguyễn Hoàng Bảo Thanh, Lê Thanh Huy, Lê Văn Đức, 2017. *Thực trạng và giải pháp kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực ở một số trường phổ thông trên địa bàn thành phố Đà Nẵng*. Journal of Science of HNUE, Vol. 62, Issue 4, tr. 51-58.

[8] Linda Suskie, 2004. *Assessing student learning: A common sense guide*. Anker Publishing Company, Inc. Bolton, Massachusetts. 2004.

[9] Trần Thị Tuyết Oanh, 1997. *Về cải tiến hình thức soạn câu hỏi kiểm tra để đánh giá kết quả học tập của sinh viên*. *Tạp chí Nghiên cứu Giáo dục*, số 8, tr. 19.

[10] Hoàng Đức Nhuận, Lê Đức Phúc, 2008. *Cơ sở lí luận của việc đánh giá chất lượng học tập của học sinh phổ thông*, Chương trình khoa học cấp nhà nước KX-07-08, Hà Nội.

[11] Trần Kiều, 2005. *Nghiên cứu xây dựng phương thức và một số bộ công cụ đánh giá chất lượng giáo dục phổ thông*, Đề tài nghiên cứu khoa học cấp Bộ, Viện Chiến lược và Chương trình Giáo dục, Hà Nội.

[12] Trần Thị Tuyết Oanh, 2007. *Đánh giá và đo lường kết quả học tập của sinh viên*, Nxb Đại học Sư Phạm, Hà Nội.

[13] Dương Thiệu Tống, 2005. Trắc nghiệm và đo lường thành quả học tập (phương pháp thực hành), Nxb Khoa học Xã hội.

[14] Harry Torrance và John Pryor, 1998. *Investigating Fomative Assessment teaching, learning and assessment in the classroom.* Printed by Marston Lindsay Ross International Ltd, Oxford, ISBN 0-335-19735-3.

[15] Douglas Fisher & Nancy Frey, 2007. *Checking for Understanding - Fomative assessment techniques for your classroom*. Printed in United States of America by ASCD, ISBN 978-1-416600569-0.

[16] Alastai Irons, 2008. *Enhancing Learning through Fomative Assessment and Feedback*, Published by Bristish Library, ISBN 10: 0-415-39780-4.

[17] Đặng Thành Hưng, 2002. *Dạy học hiện đại*, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội.

[18] Nguyễn Văn Nhân, 2012. *Biện pháp quản lí đổi mớ kiểm tra - đánh giá KQHT của học sinh các trường THPT huyện Bố Trạch, Quảng Bình*. Tạp chí khoa học và Giáo dục, Trường Đại học Sư phạm Huế, ISSN 1859-1612, số 03/2012, tr. 118-123.

[19] Tất Hoạt, 2007. *Xây dựng hệ thống trắc nghiệm khách quan nhiều lựa chọn kiểm tra - đánh giá KQHT của sinh viên đại học sư phạm kĩ thuật*. Tạp chí Giáo dục, số 158, 2007, tr. 30-32.

ABSTRACT

The present situation of evaluating students' results in Ho Chi Minh city University of Technology and Education

Nguyen Thanh Thuy

Institute of Technical Education,

Ho Chi Minh City University of Technology and Education

Assessment of learning results is an important stage, which is carried out throughout the teaching process under many different methods depending on the characteristics of the objects and contexts. Assessing academic achievement at university contributes significantly to the completion of the school's training goals. This paper analyses the status of students' achievement assessment at the Ho Chi Minh City University of Technology and Education in order to suggest important judgments to improve students' learning outcomes and quality of training. Relevant concepts are clarified to guide the situation analysis.

***Keywords*:** Assessment, assessment learning results, training quality.